TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/DS-ST
Ngày 26/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Thảo;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2025/QĐXXST - DS ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S1; địa chỉ: B - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng T; Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh B kiêm Trưởng PGD B - S2.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng T: Bà Ngô Thị Như H; Chức vụ: Trưởng Bộ phận Quản lý tín dụng và Kiểm soát rủi ro Phòng giao dịch B - S2. (Văn bản ủy quyền số 20/2024/GUQ-PGDBB ngày 16/5/2024). Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Anh S, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 bà Ngô Thị Như H trình bày:

Ngày 05/01/2023, ông Hoàng Anh S có ký với Ngân hàng TMCP S1 (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Hoàng Anh S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Hoàng Anh S đã thực hiện các giao dịch từ thẻ. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Hoàng Anh S vẫn không có thiện chí trả khoản dư nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Do ông Hoàng Anh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 10/12/2023 toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng chuyển nhóm nợ xấu đồng thời Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Hoàng Anh S yêu cầu ông Hoàng Anh S có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Hoàng Anh S trả nợ, tuy nhiên ông Hoàng Anh S vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng. Ngân hàng TMCP S1 yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Hoàng Anh S phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 42.310.280 đồng. Trong đó, tiền gốc là 21.780.203 đồng, tiền lãi là 20.530.077 đồng và lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP S1 đối với ông Hoàng Anh S: Buộc ông Hoàng Anh S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là 42.310.280 đồng, trong đó, tiền gốc là 21.780.203 đồng, tiền lãi là 20.530.077 đồng và buộc ông Hoàng Anh S tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hiện bị đơn ông Hoàng Anh S thường trú tại ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội và điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 bà Ngô Thị Như H có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, ông Hoàng Anh S phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Căn cứ vào vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngân hàng TMCP S1 - chi nhánh B có cho ông Hoàng Anh S vay vốn theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/01/2023; hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng, biện pháp bảo đảm: Tín chấp; Lãi suất: 33.2%/năm (2.77%/tháng). Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh B và ông Hoàng Anh S là có thật và các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện.

[5] Do ông Hoàng Anh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 10/12/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Việc ông S vi phạm hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Anh S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2025 là 42.310.280 đồng, trong đó, tiền gốc là 21.780.203 đồng, tiền lãi là 20.530.077 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92 và các Điều 147, 157, 158, 184, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 đối với bị đơn ông Hoàng Anh S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bị đơn ông Hoàng Anh S phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 42.310.280 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm mười nghìn hai trăm tám mươi đồng). Trong đó, tiền gốc là 21.780.203 đồng (hai mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi nghìn hai trăm lẻ ba đồng), tiền lãi là 20.530.077 đồng (hai mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hoàng Anh S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Hoàng Anh S phải nộp 2.116.000 đồng (hai triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 số tiền 781.000 đồng (bảy trăm tám mươi mốt nghìn đồng) tạm ứng án phí do Ngân hàng TMCP S1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006972 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa